

Bản án số: 32/2019/HC-PT

Ngày: 30 - 05 - 2019.

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Chí Nguyên

Bà Mai Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Văn S (mất ngày 14/01/2019)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1949 (vợ ông S; có mặt)

Anh Vũ tiến S, sinh năm 1978 (con ông S; vắng mặt)

Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1979 (con ông S; vắng mặt)

Anh Vũ Tiến V, sinh năm 1984 (con ông S; vắng mặt)

Cùng trú tại: số 66 đường Lạc Hồng, tổ 22A, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chị Vũ Thị Phương N, sinh năm 1976 (con ông S; vắng mặt)

Trú tại: Hartmannstr.88 – 91052 Erlangen BRD (CHLB Đức)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Địa chỉ: Số 1 ngách 162/27 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Người đại diện: Ông Đinh Văn Hải, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội; có mặt.

2. Chi cục thuế quận Thanh Xuân, Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Bà Trần Thị Thanh Mai; Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Thanh Xuân; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Nhung ; Chức vụ: Đội trưởng Đội quản lý thu lệ phí trước bạ và thu khác Chi cục Thuế quận Thanh Xuân; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc; Chức vụ: Đội trưởng đội kiểm tra nội bộ Chi cục Thuế quận Thanh Xuân; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Vũ Văn S trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị Ch có sử dụng đất và có nhà ở tại địa chỉ số 66, đường Lạc Hồng, tổ 22A phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội từ quý 4 năm 1992. Ngày 19/5/2008 bà Nguyễn Thị Ch chuyển nhượng đất và nhà cho ông (có giấy tờ viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương).

Khi chuyển nhượng đất, nhà cho ông, bà Ch có đưa cho ông Biên lai thu thuế nhà đất ngày 26/12/1997, truy thu thuế nhà, đất từ quý 4 năm 1992, 1993, 1994, 1995, 1996, 1997.

Ngày 31/3/2017 UBND phường Khương Trung quận Thanh Xuân có thông báo số 181/UBND nội dung “ không công nhận biên lai thuế đóng năm 1997 có truy thu thuế của gia đình từ quý 4 năm 1992 để làm căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất”.

Ông đã có đơn khiếu nại công văn số 181 /UBND và ngày 28/8/2017 Chủ tịch UBND phường Khương Trung đã có quyết định số 225/CT-UBND giải quyết

khieu nại. Nội dung : Khiếu nại công văn 181 của ông là chưa có cơ sở.

Ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân giải quyết: Yêu cầu UBND phường Khương Trung công nhận biên lai thu thuế nhà đất trên và phải đăng ký đất đai lần đầu cho gia đình ông đúng quy định của pháp luật.

Ông không đồng ý với nội dung Quyết định 225/QĐ-CTUBND. Ông Yêu cầu hủy quyết định số: 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 và thông báo 181/UBND ngày 31/3/2017 của UBND phường Khương Trung quận Thanh Xuân.

2.Chủ tịch và UBND phường Khương Trung trình bày:

Ngày 12/7/2017, ông Vũ Văn S có đơn khiếu nại Công văn số 181/UBND ngày 31/3/2017 của UBND phường Khương Trung với nội dung “ UBND phường Khương Trung không công nhận biên lai thuế đóng năm 1997 có truy thu thuế của gia đình từ quý 4 năm 1992 để làm căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất”.

Ngày 21/7/2017,UBND phường Khương Trung có Thông báo số 411/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần1.

Ngày 02/8/2017, Chủ tịch UBND phường Khương Trung có Quyết định số 183/QĐ-CTUBND về việc giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại; Quyết định số 184/QĐ-CTUBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 03/8/2017, tổ xác minh UBND phường Khương Trung có Văn bản số 435/TXM-UBND về việc cung cấp các chứng cứ, cơ sở để xác định thời điểm sử dụng đất trên địa bàn phường Khương Trung gửi Chi cục Thuế quận Thanh Xuân và Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Xuân.

Ngày 03/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Xuân có văn bản phúc đáp số 293/TN&MT.

Ngày 07,08/8/2017, tổ xác minh thực hiện việc xác minh tại tổ dân phố liên quan đến nội dung khiếu nại của ông Vũ Văn S.

Ngày 10/8/2017, Chi cục Thuế quận Thanh Xuân có văn bản phúc đáp số 22762/CCT-LPTB về việc cung cấp thông tin thuế nhà, đất tại phường Khương Trung.

Ngày 21/8/2017, tổ xác minh UBND phường Khương Trung mời ông Vũ Văn S đối thoại liên quan đến nội dung khiếu nại.

Ngày 21/8/2017, tổ xác minh có Báo cáo số 467/BC-TXM về kết quả khiếu nại của ông Vũ Văn S tại địa chỉ số nhà 66, đường Lạc Hồng, tổ 22A phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào văn bản phúc đáp số 293/TN&MT ngày 03/8/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 22762/CCT-TPTB ngày 10/8/2017 của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân; Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/200 do Sở nhà đất đo vẽ năm 1994; Kết quả xác minh lấy ý kiến của đại diện các hộ dân sống lâu năm tại tổ 21, 22, 22A phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Do đó, Chủ tịch UBND phường Khương Trung ra quyết định số 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn S tại địa chỉ số nhà 66, đường Lạc Hồng, tổ 22A phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là đúng quy định pháp luật.

3. Đại diện Chi cục thuế quận Thanh Xuân trình bày: Do thời gian quá lâu, cơ quan chuyên nhiều nơi, điều kiện bảo quản của kho lưu trữ chưa đảm bảo. Chi cục thuế quận Thanh Xuân đã tiến hành tìm kiếm, nhưng kết quả không có hồ sơ kê khai của bà Phạm Thị Ch tại địa chỉ số 66 đường Lạc Hồng, tổ 22a, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chi cục thuế quận Thanh Xuân đề nghị Tòa án xem xét trên hồ sơ do người nộp thuế cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 16/10/2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã áp dụng khoản 1 điều 30, khoản 1 điều 31, điểm a khoản 2 điều 193, điều 204, điều 206, khoản 3 điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điều 21 Nghị định 43 năm 2014; khoản 1 điều 32, điểm đ khoản 1 điều 12 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn S về việc yêu cầu huỷ quyết định số 225/CT-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định miễn án phí cho ông S do ông là người cao tuổi và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2018 ông Vũ Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau khi nộp đơn kháng cáo, ngày 14/1/2019 ông S chết. Tại phiên tòa phúc thẩm người kế thừa quyền và nghĩa vụ ông Vũ Văn S không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của ông S là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

Ông S khởi kiện quyết định quyết định số 225/CT-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND phường Khương Trung. Ngày 22/9/2017 ông S nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và ngày 14/1/2019 ông S chết. Tòa án cấp phúc thẩm đã đưa vợ và các con ông S là đảm bảo người tham gia tố tụng.

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định 225 đúng thẩm quyền.

Ngày 31/8/2016 ông S kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất được kê khai từ quý 4/1992 (theo hoá đơn nộp thuế nhà, đất). Tuy nhiên căn cứ bản đồ địa chính năm 1994 thể hiện phần đất này là hồ. Các biên bản xác minh của những người cư trú cùng thời điểm năm 1992 từ BL 65 – 68 đều thể hiện khu vực này năm 1992 là ao, hồ. Biên lai thu thuế nhà, đất của bà Ch nộp năm 1997 truy thu từ quý 4 năm 1992 đến 1997 không ghi rõ nội dung liên quan mục đích sử dụng, không rõ tính thuế đất ở hay thuế đất nông nghiệp. Công văn số 2762 của Chi cục thuế quận Thanh Xuân trả lời không tìm thấy hồ sơ thu thuế nhà đất của bà Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kế thừa kháng cáo của ông S là bà D không nộp tài liệu chứng cứ gì mới. Biên lai thu thuế nhà đất là chưa đủ cơ sở để xác định nhà bà Ch (sau này là nhà ông S) sử dụng từ thời điểm quý 4/1992. Chủ tịch UBND phường Khương Trung ban hành quyết định 225 là có cơ sở. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu kháng cáo của ông S và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 16/10/2018 của TAND quận Thanh Xuân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và trên cơ sở xem xét đầy đủ, tài liệu, chứng cứ, trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Đối tượng khởi kiện trong vụ án là quyết định số 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND phường Khương Trung giải quyết khiếu nại đối với công văn số 181/UBND ngày 31/3/2017 trả lời kiến nghị của các hộ gia

đình tổ 22A phường Khương Trung về hoá đơn thuế của các hộ nộp sau năm 1993 có ghi truy thu đóng năm 1992 chưa đủ cơ sở xác định thời điểm sử dụng đất ở trước năm 1993. Các văn bản hành chính ban hành có nội dung giải quyết thuộc hoạt động quản lý nhà nước về đất đai. Theo quy định tại khoản 2 điều 3, điều 30, khoản 1 điều 31 Luật tổ tụng hành chính việc khiếu kiện đối với quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Ngày 22/9/2017 ông S nộp đơn khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Do đó Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Ngày 31/3/2017 UBND quận Thanh Xuân ban hành công văn số 181/UBND trả lời kiến nghị của các hộ dân, trong đó có hộ gia đình ông Vũ Văn S. Ông S khiếu nại, Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân ban hành quyết định số 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại. Các văn bản hành chính ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 204 Luật đất đai 2013; Điều 17, điều 18 Luật khiếu nại 2011.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 là đúng quy định tại điều 27 đến điều 31 Luật khiếu nại 2011.

Xét quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[4]. Đơn khiếu nại của ông S xuất phát từ công văn số 181/UBND ngày 31/3/2017 của UBND quận Thanh Xuân trả lời kiến nghị của các hộ dân về hoá đơn thu thuế nộp sau năm 1993 có ghi truy thu đóng năm 1992 chưa đủ cơ sở để xác định thời điểm sử dụng đất ở trước năm 1993. Ngày 28/8/2017 Chủ tịch UBND phường Khương Trung ban hành quyết định số 225/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại lần 1 xác định việc khiếu nại công văn số 181 là chưa có cơ sở. Tại phiên toà sơ thẩm, yêu cầu khởi kiện của ông S được làm rõ là ông khởi kiện quyết định số 225 và công văn số 181. Còn các yêu cầu như công nhận biên lai thuế và đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận là xuất phát từ việc trả lời của UBND phường tại công văn số 181. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Về thủ tục kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận, trên cơ sở quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội và điều 70 Nghị định 43/2014 về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.....UBND cấp xã thực hiện các công việc: xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện trạng, sự phù hợp với quy hoạch.....

Năm 2016 UBND phường Khương Trung đã tiến hành làm thủ tục cho các hộ dân kê khai và thông báo công khai kết quả kiểm tra, xác nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu cho 50 hộ dân, trong đó có hộ ông Vũ Văn S.

Trong thời gian công khai ông S kiến nghị về nhà đất của ông đã nộp thuế sử dụng đất từ trước năm 1993 nhưng trong thông báo ghi tự san lấp làm nhà ở sau 15/10/1993 và trước 1/7/2004 là không đúng thực tế vì nguồn gốc đã được tạo lập từ trước 1993.

Ngày 31/3/2017 UBND phường Khương Trung ban hành công văn 181/UBND trả lời kiến nghị của ông S nội dung hoá đơn thu thuế nộp sau năm 1993 có ghi truy thu đóng năm 1992 chưa đủ cơ sở để xác định thời điểm sử dụng đất ở trước năm 1993.

Về nguồn gốc nhà đất của ông S ngày 19/5/2008 ông S mua lại của bà Phạm Thị Ch. Hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở không có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi mua bà Ch bàn giao cho ông S các hoá đơn thu tiền thuế đất từ năm 1997 đến 2007. Trong hoá đơn thu thuế nhà đất số 009842 ngày 26/12/1997 do Chi cục Thuế quận Thanh Xuân phát hành thể hiện bà Phạm Thị Ch nộp thuế đất quý 4 năm 1992, cả năm 93+94+95+96+97 số tiền là 654.800 đồng (105m²x1188đ/m²).

Theo biên lai thu thuế nhà đất này, ông S xác định nhà đất của ông đóng thuế từ quý 4 năm 1992 nên thời điểm sử dụng đất từ quý 4 năm 1992.

Xét thấy: Theo hồ sơ địa chính quản lý đất đai tại UBND phường Khương Trung, bản đồ địa chính đo vẽ ngày 5/4/1994 được Sở địa chính Hà Nội xác nhận ngày 6/12/1996 làm cơ sở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện khu vực nhà ông S năm 1994 vẫn là hồ, chưa thể hiện có nhà đất. Khu vực nào có nhà đều được thể hiện trên tờ bản đồ số 116-5G-(II-32) có ghi đầy đủ số ô, số thửa. Tờ bản đồ này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai thực hiện cấp GCN cho công dân. Thời điểm năm 1994 khi đo vẽ lập bản đồ địa chính, nhà, đất của bà Ch không được xác định trên tờ bản đồ địa chính. Theo quy định tại khoản 4 điều 3 Luật đất đai 2013: bản đồ địa chính là bản đồ thể hiện các thửa đất và các yếu tố địa lý có liên quan, lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Hiện trạng nhà đất của bà Ch hiện nay được UBND phường Khương Trung xác định nằm tiếp giáp với thửa đất số 08 trên tờ bản đồ 116-5G-(II-32). Trên tờ bản đồ này không thể hiện thửa đất của bà Ch năm 1994

Trên biên lai nộp thuế đất năm 1997 của bà Ch có ghi nộp thuế của Quý 4 năm 1992. Biên lai ở đây không phát hành tại thời điểm năm 1992 mà năm 1997

mới yêu cầu đương sự nộp thuế từ năm 1992. Ở đây trước khi phát hành biên lai truy thu thuế, Chi cục thuế quận Thanh Xuân cần xác minh tại thời điểm quý 4 năm 1992 đã có nhà đất của bà Ch hay chưa để làm căn cứ thu thuế nhà đất này. Theo tờ khai nộp thuế đất của các hộ dân khác do bà D xuất trình, không có mục xác nhận của UBND phường về thời điểm sử dụng đất mà chỉ căn cứ vào phần tự kê khai của các hộ dân và Chi cục thuế tính số thuế phải nộp.

Do hồ sơ kê khai nộp thuế của bà Ch hiện Chi cục Thuế quận Thanh Xuân bị thất lạc nên không thể xác định bà Ch kê khai nộp thuế từ thời điểm nào. Tuy nhiên việc biên lai nộp thuế và bản đồ địa chính có sự mâu thuẫn và UBND phường là cơ quan xác nhận nguồn gốc đất cũng phải căn cứ vào hồ sơ địa chính chứ không căn cứ biên lai thu thuế đất để xác định nguồn gốc đất. Qua xác minh những người cư trú cùng thời điểm năm 1992 xác định khu vực nhà ông S từ thời điểm năm 1995 trở về trước không có nhà ở, xung quanh là hồ.

Theo phân tích ở trên, UBND phường Khương Trung căn cứ bản đồ địa chính xác nhận nhà đất của ông S sử dụng sau 15/10/1993 là có cơ sở bởi bản đồ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

UBND phường Khương Trung ban hành công văn số 181 trên cơ sở bản đồ địa chính năm 1994 và những người chung sống tại thời điểm năm 1992 trả lời ông S là có căn cứ. Sau khi ông S khiếu nại, UBND phường đã lập tổ công tác xác minh, tiến hành đối thoại với người khiếu nại là đúng quy định tại điều 18 Luật khiếu nại.

Như vậy công văn 181/UBND ngày 31/3/2017 trả lời kiến nghị của ông S về thời điểm sử dụng đất và quyết định 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân ban hành là đúng quy định của pháp luật.

Như đã nêu ở trên, ngày 31/8/2016 UBND phường Khương Trung đã tiến hành làm thủ tục để công dân đăng ký cấp GCN quyền sử dụng đất. UBND phường xác nhận nguồn gốc đất nhà ông S sử dụng từ sau 15/10/1993. Nay ông S đề nghị công nhận biên lai thu thuế nhà đất và phải đăng ký đất đai lần đầu cho gia đình ông đúng quy định của pháp luật. Ở đây do nhà đất của ông S nằm trong quy hoạch ô chức năng đất cây xanh đô thị theo quy hoạch phân khu đô thị H2-3 nên theo quy định tại điều 101 Luật đất đai năm 2013 nhà đất của ông bà nằm trong quy hoạch nên UBND phường Khương Trung chưa làm thủ tục cấp GCN là có cơ sở.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn S sinh năm 1947 là người cao tuổi và khi giải quyết tại cấp phúc thẩm, ông S chết. Theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 241 Luật tổ tụng hành chính

1/ Bác kháng cáo của ông Vũ Văn S nay là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông S.

2/ Giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Cụ thể:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn S về việc yêu cầu huỷ quyết định giải quyết khiếu nại số 225/QĐ-CTUBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

3/ Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Vũ Văn S. Trả lại ông S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do bà Nguyễn Thị Phương D nhận theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07959 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh